

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Á Châu - \_\_\_\_\_ (gọi là ACB)  
Đề nghị cấp cho tôi thẻ:

**ACB-CITIMART VISA ELECTRON**

CHỦ THẺ CHÍNH															
Họ tên (như trên CMND): _____															
Tên trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự không có dấu, bao gồm cả khoảng trắng)															
Nam <input type="checkbox"/>		Nữ <input type="checkbox"/>		Quốc tịch: _____				Ngày sinh: _____ (dd/mm/yyyy)							
CMND/Hộ chiếu: _____				Nơi cấp: _____				Ngày cấp: _____ (dd/mm/yyyy)							
<b>Điện thoại</b> (Vui lòng ghi đầy đủ thông tin và đánh dấu ✓ vào ô chọn làm điện thoại liên lạc):															
<input type="checkbox"/> Điện thoại nơi ở hiện tại: _____								<input type="checkbox"/> Điện thoại di động: _____							
<input type="checkbox"/> Điện thoại cơ quan: _____								Số nội bộ: _____							
<b>Địa chỉ</b> (Vui lòng ghi đầy đủ thông tin và đánh dấu ✓ vào ô chọn làm địa chỉ liên lạc):															
<input type="checkbox"/> Địa chỉ thường trú: _____															
_____															
<input type="checkbox"/> Địa chỉ nơi ở hiện tại: _____															
_____															
<input type="checkbox"/> Địa chỉ cơ quan: _____															
_____															
<b>Email:</b> _____															
CHỦ THẺ PHỤ															
Họ tên (như trên CMND): _____															
Tên trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự không có dấu, bao gồm cả khoảng trắng)															
Nam <input type="checkbox"/>		Nữ <input type="checkbox"/>		Quốc tịch: _____				Ngày sinh: _____ (dd/mm/yyyy)							
CMND/Hộ chiếu: _____				Nơi cấp: _____				Ngày cấp: _____ (dd/mm/yyyy)							
Quan hệ với chủ thẻ chính: _____															
<b>Điện thoại</b> (Vui lòng ghi đầy đủ thông tin và đánh dấu ✓ vào ô chọn làm điện thoại liên lạc):															
<input type="checkbox"/> Điện thoại nơi ở hiện tại: _____								<input type="checkbox"/> Điện thoại di động: _____							
<input type="checkbox"/> Điện thoại cơ quan: _____								Số nội bộ: _____							
<b>Địa chỉ</b> (Vui lòng ghi đầy đủ thông tin và đánh dấu ✓ vào ô chọn làm địa chỉ liên lạc):															
<input type="checkbox"/> Địa chỉ thường trú: _____															
_____															
<input type="checkbox"/> Địa chỉ nơi ở hiện tại: _____															
_____															
<input type="checkbox"/> Địa chỉ cơ quan: _____															
_____															

**Nhận Bảng thông báo giao dịch hàng tháng** (Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô chọn nhận Bảng thông báo giao dịch hàng tháng):

Địa chỉ liên lạc

Địa chỉ cơ quan

Tôi cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản - điều kiện sử dụng thẻ thanh toán ACB- Citimart Visa Electron do ACB phát hành và đồng ý ký xác nhận bên dưới.

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**CHỦ THẺ CHÍNH**

(Vui lòng ký tên và ghi rõ họ tên)

**CHỦ THẺ PHỤ**

(Vui lòng ký tên và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NGÂN HÀNG		
Thông tin	Thẻ chính	Thẻ phụ
Số đơn		
Số thẻ		
Hiệu lực đến		
<input type="checkbox"/> Thẻ nhân viên ACB		<input type="checkbox"/> Thẻ khách hàng
Thực hiện:		Ngày:
Duyệt:		Ngày:
<b>HỌ TÊN NGƯỜI BÁN HÀNG:</b> _____		
<b>CMND/PASSPORT:</b> _____		

## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ THANH TOÁN ACB-CITIMART VISA ELECTRON

### ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong văn bản này được hiểu như sau:

1. “**Ngân hàng thương mại Á Châu**” (viết tắt là ACB): bao gồm Hội Sở, Sở giao dịch, Phòng giao dịch, các chi nhánh trực thuộc và Trung tâm thẻ.
2. “**Thẻ**”: là thẻ thanh toán ACB- Citimart Visa Electron do ACB phát hành theo yêu cầu của chủ thẻ.
3. “**Chủ thẻ**”: là người yêu cầu cấp thẻ và được ACB cấp thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ. Chủ thẻ có tên được in trên thẻ.
4. “**Chủ thẻ chính**”: là người đứng tên yêu cầu cấp thẻ.
5. “**Chủ thẻ phụ**”: là người được cấp thẻ theo yêu cầu của chủ thẻ chính và được sử dụng tiền trong tài khoản thẻ của chủ thẻ chính.
6. “**Đại lý chấp nhận thẻ**”(viết tắt là ĐLCNT): bao gồm tất cả các đại lý được ủy quyền chấp nhận thẻ làm phương tiện thanh toán cho việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc ứng tiền mặt cho chủ thẻ.
7. “**Giao dịch**”: là việc dùng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt.
8. “**ATM**”: máy rút tiền tự động bằng thẻ.
9. “**Mã số cá nhân**” (viết tắt là số PIN): là mã số mật cá nhân do ACB ấn định cho mỗi thẻ và được sử dụng để rút tiền mặt bằng thẻ qua máy ATM hoặc được sử dụng cho một số loại hình giao dịch thẻ.
10. “**Tài khoản thẻ**”: là tài khoản của chủ thẻ chính do ACB lập ra để quản lý các giao dịch, phí, lãi và các phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ, và chủ thẻ phụ sử dụng cùng một tài khoản thẻ với chủ thẻ chính.
11. “**Lãi suất dư có**”: là mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do ACB ấn định tùy từng thời điểm.
12. “**Lãi suất thấu chi**”: là mức lãi suất cho vay do ACB ấn định tùy từng thời điểm và áp dụng cho số thấu chi của tài khoản thẻ.
13. “**Số thấu chi**”: là số thấu chi trong trường hợp tài khoản thẻ đã bị thấu chi do số dư trong tài khoản thẻ không đủ bù đắp các khoản chi phí phát sinh.
14. “**Bảng thông báo giao dịch**”: liệt kê chi tiết các giao dịch, phí, lãi dư có, lãi thấu chi (nếu có) trong kỳ.
15. “**Số tiền giao dịch**”: là số tiền mà chủ thẻ thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐLCNT hoặc tại máy ATM.
16. “**Số tiền giao dịch quy đổi**”: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các tổ chức thẻ quốc tế hoặc ACB.
17. “**Số tiền ghi nợ**”: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB và các tổ chức thẻ quốc tế quy định và các phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

### ĐIỀU 2: CÁC KHOẢN GHI NỢ TÀI KHOẢN THẺ

- 2.1. ACB được quyền ghi nợ tài khoản thẻ (cho dù tài khoản thẻ có bị thấu chi hay không) giá trị tất cả giao dịch do chủ thẻ hay bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của chủ thẻ hay do để lộ số thẻ, số PIN hay do hậu quả của việc thất lạc thẻ.
- 2.2. ACB được quyền ghi nợ tài khoản thẻ các khoản phí, lãi sau đây:
  - a - **Phí thường niên**: được tính hằng năm cho việc phát hành và gia hạn thẻ.
  - b - **Lãi thấu chi**: được tính trên số thấu chi (nếu có) trên tài khoản thẻ theo lãi suất cho vay thấu chi thẻ do ACB ban hành tại từng thời điểm.
  - c - **Phí rút tiền mặt**: được tính trên Số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐLCNT hoặc tại máy ATM.
  - d - **Phí thay thế thẻ**: được tính khi chủ thẻ yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn của thẻ.
  - e - **Phí thất lạc thẻ**: được tính khi thẻ bị thất lạc/đánh cắp.
  - f - **Xác nhận theo yêu cầu của chủ thẻ**: được tính khi chủ thẻ yêu cầu ACB xác nhận bằng văn bản các thông tin liên quan đến tài khoản thẻ.
  - g - **Phí gửi Bảng thông báo giao dịch theo yêu cầu chủ thẻ**: được tính khi chủ thẻ yêu cầu ACB gửi Bảng thông báo giao dịch hàng tháng qua bưu điện.
  - h - **Phí cấp bản sao Bảng thông báo giao dịch**: được tính khi chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao Bảng thông báo giao dịch ngoài bản chính đã được gửi cho chủ thẻ hàng tháng hoặc chủ thẻ không đăng ký gửi Bảng thông báo giao dịch qua bưu điện.
  - i - **Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch**: được tính khi chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hóa đơn giao dịch ngoài hóa đơn chủ thẻ đã nhận tại ĐLCNT.
  - j - **Phí khiếu nại**: được tính khi chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác các giao dịch.

k - **Phí xử lý giao dịch:** áp dụng cho các giao dịch khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

l - **Tỷ giá quy đổi:** tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra VND theo tỷ giá của tổ chức thẻ quốc tế và tỷ giá quy định của ACB vào thời điểm giao dịch được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

m - **Phí chênh lệch tỷ giá:** được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

n - **Các loại phí khác:** được ACB thông báo tại từng thời điểm.

### ĐIỀU 3: CÁCH NẠP TIỀN VÀ THANH TOÁN

- 3.1 Chủ thẻ có thể nạp tiền vào thẻ nhiều lần để đáp ứng nhu cầu sử dụng thẻ. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào thẻ bằng VND hoặc có thể bằng đô la (USD) và số tiền USD này sẽ được quy đổi thành VND tương ứng. Khi nạp tiền bằng séc hay chuyển khoản, việc thanh toán chỉ được tính khi ACB nhận được bảo có với số tiền thực báo có. Số tiền thanh toán nhận được sau 15:00 giờ (từ thứ hai đến thứ sáu) hay sau 10:00 giờ (thứ bảy) sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.
- 3.2 Số dư có trong tài khoản thẻ sẽ được hưởng lãi suất dư có bằng lãi suất không kỳ hạn VND của ACB tương ứng từng thời điểm. Tiền lãi sẽ được ghi có vào tài khoản thẻ vào ngày lập Bảng thông báo giao dịch.
- 3.3 Thời điểm lập Bảng thông báo giao dịch được thỏa thuận là ngày.....hàng tháng hoặc ngày làm việc tiếp theo. Trong vòng **3 (ba)** ngày kể từ ngày lập Bảng thông báo giao dịch, ACB sẽ đưa toàn bộ thông tin có trong Bảng thông báo giao dịch lên website chính thức của ACB.
- 3.4 Trong trường hợp tài khoản thẻ bị thiếu chi do số dư trên tài khoản không đủ bù đắp các khoản chi phí phát sinh, chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn số thiếu chi theo đúng yêu cầu trên Bảng thông báo giao dịch. Nếu chủ thẻ không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số thiếu chi, chủ thẻ phải trả lãi theo lãi suất thiếu chi.
- 3.5 Nếu chủ thẻ không thanh toán số thiếu chi đúng hạn cho ACB theo quy định, sau **60** ngày, ACB được quyền thu nợ từ bất cứ tài sản nào của chủ thẻ mà không cần có chữ ký hay xác nhận của chủ thẻ (tài khoản tiền gửi, số tiết kiệm của chủ thẻ mở tại ACB hay bất cứ ngân hàng nào khác hoặc các tài sản ký quỹ, cầm cố, thế chấp...). Nếu ACB thu nợ từ tài khoản tiền gửi hoặc số tiết kiệm của chủ thẻ, thì tài khoản tiền gửi hoặc số tiết kiệm đó mặc nhiên được coi là không kỳ hạn. Việc thu nợ vẫn được thực hiện khi việc sử dụng thẻ hay tài khoản thẻ chưa hoặc đã chấm dứt.  
ACB cũng có quyền chuyển số thiếu chi và các khoản phí, lãi liên quan (nếu có) còn thiếu sang nợ quá hạn. Trong trường hợp này, chủ thẻ phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay do ACB quy định tại từng thời điểm. Thời hạn **thanh toán nợ quá hạn** không được quá **10 (mười) ngày** kể từ ngày chuyển nợ quá hạn. Quá thời hạn này mà chủ thẻ không thanh toán thì ACB sẽ áp dụng biện pháp pháp lý để thu hồi số nợ.  
Chủ thẻ phải chịu mọi khoản chi phí phát sinh trong quá trình ACB thực hiện những biện pháp pháp lý để thu hồi số nợ (như phí luật sư, án phí...).

### ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

- 4.1 Chủ thẻ được quyền sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐLCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐLCNT hay máy ATM.
- 4.2 Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho ACB số thiếu chi. Trong trường hợp chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số thiếu chi, (các) chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số thiếu chi và ngược lại.
- 4.3 Chủ thẻ chịu trách nhiệm về thẻ và số PIN của mình. Do đó, chủ thẻ không được chuyển nhượng thẻ, hoặc tiết lộ hoặc để lộ số PIN. Ngay khi thẻ bị lộ số PIN, hoặc bị thất lạc/đánh cắp, chủ thẻ phải thông báo và gửi ngay cho ACB giấy xác nhận về việc thẻ bị lộ số PIN, hoặc bị thất lạc/đánh cắp. Chủ thẻ phải cung cấp các thông tin về thời gian thẻ bị thất lạc/đánh cắp, địa điểm, các giao dịch thực hiện cuối cùng, biên bản của công an và bất kỳ một thông tin nào khác khi ACB yêu cầu. Trong trường hợp thẻ bị lộ số PIN, hoặc bị thất lạc/đánh cắp (mà Chủ thẻ đã thông báo cho ACB) tìm lại hoặc thu hồi được, chủ thẻ không được sử dụng thẻ này nữa mà phải cắt ngay thẻ đó làm đôi và gửi lại cho ACB.
- 4.4 Trong trường hợp thẻ bị lộ số PIN, hoặc bị thất lạc/đánh cắp, chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả giao dịch đã được thực hiện trước khi ACB nhận được giấy xác nhận của chủ thẻ về việc thẻ bị lộ số PIN, hoặc bị thất lạc/đánh cắp.
- 4.5 Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp tất cả các thông tin và chi tiết liên quan đến việc sử dụng thẻ khi ACB yêu cầu.
- 4.6 Chủ thẻ cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### ĐIỀU 5: THAY THẺ, GIA HẠN, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

- 5.1 Khi chủ thẻ bị mất, thất lạc thẻ hay muốn thay thẻ trước ngày hết hạn, chủ thẻ có thể yêu cầu ACB phát hành thẻ thay thế và chủ thẻ phải trả phí thay thế thẻ.
- 5.2 05 (năm) ngày trước ngày hết hạn sử dụng thẻ, nếu chủ thẻ không thông báo về việc ngưng sử dụng thẻ thì ACB xem như chủ thẻ đồng ý gia hạn việc sử dụng thẻ thêm 02 (hai) năm sử dụng.
- 5.3 ACB có thể chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi thẻ mà không cần thông báo trước. Chủ thẻ có thể yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ bằng văn bản và gửi trả lại thẻ đã cắt đôi cho ACB. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ bằng văn bản và gửi trả thẻ phụ đã cắt đôi cho ACB.
- 5.4 Việc chấm dứt sử dụng thẻ hoặc do yêu cầu của ACB hoặc do yêu cầu của chủ thẻ sẽ không ảnh hưởng đến tính hiệu lực của Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ thanh toán ACB-Citimart Visa Electron này. Khi ACB hay chủ thẻ chấm dứt việc sử dụng thẻ, chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số nợ và phải gửi trả lại thẻ đã cắt đôi cho ACB. Việc chấm dứt sử dụng thẻ chỉ có hiệu lực pháp lý khi ACB nhận được toàn bộ thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có) kể trên và chủ thẻ đã thanh toán toàn bộ số nợ.

### ĐIỀU 6: TÍNH XÁC THỰC CỦA VĂN BẢN CHỨNG TỪ

- 6.1 ACB được quyền dựa vào bất kỳ chứng từ nào liên quan đến giao dịch có chữ ký của chủ thẻ hoặc dựa vào giao dịch có sử dụng số PIN như là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch thẻ do chính chủ thẻ thực hiện hay ủy quyền.
- 6.2 Chủ thẻ phải thông báo bằng văn bản cho ACB về sự sai sót, thiếu chính xác, hay thắc mắc về các chi tiết của Bảng thông báo giao dịch trong vòng **14 (mười bốn)** ngày kể từ ngày lập Bảng thông báo giao dịch. Nếu trong thời gian đó, ACB không nhận được các khiếu nại của chủ thẻ thì Bảng thông báo giao dịch sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, các phí, lãi thiếu chi (nếu có), và các khoản ghi nợ và ghi có trong Bảng thông báo giao dịch là đúng và có hiệu lực; và xem như chủ thẻ đồng ý tất cả các giao dịch, phí, lãi thiếu chi (nếu có) thể hiện trên Bảng thông báo giao dịch hàng tháng.
- 6.3 Bất cứ yêu cầu nào của chủ thẻ phải được thực hiện bằng văn bản và ký tên. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua telex, fax, điện thoại mà ACB tin rằng do chính chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền, mặc dù

những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền; và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của chủ thẻ thông qua telex, fax, hay điện thoại.

- 6.4. Tất cả các thông báo liên quan đến việc thực hiện các thỏa thuận của Giấy đăng ký sử dụng thẻ này sẽ được ACB gửi cho chủ thẻ chính hay chủ thẻ phụ bằng thư, fax, telex, điện thoại, tin nhắn hoặc hình thức khác theo thông tin đã được chủ thẻ cung cấp trong đơn đề nghị cấp thẻ hay theo yêu cầu điều chỉnh các thông tin đã cung cấp bằng văn bản của chủ thẻ. Tất cả các thông báo xem như đã được chủ thẻ nhận:
- a - Trong vòng 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
  - b - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng telex, fax; hoặc
  - c - Vào ngày nhận nếu gửi thông báo hình thức tin nhắn tự động; hoặc
  - d - Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB tại [www.acb.com.vn](http://www.acb.com.vn) và [www.acbcard.com.vn](http://www.acbcard.com.vn); hoặc
  - e - Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.

## **ĐIỀU 7: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

- 7.1. ACB có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu truy xuất hóa đơn, các khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- 7.2. Trong mọi trường hợp, ACB được quyền từ chối chuẩn chỉ (cấp phép) việc thực hiện các giao dịch mà có thể không tính đến số dư có hiện tại trên tài khoản thẻ.
- 7.3. ACB không chịu trách nhiệm với chủ thẻ về những thiệt hại hay mất mát do:
  - a - ĐLCNT từ chối nhận thẻ vì bất cứ lý do nào.
  - b - Trục trặc, thiếu sót, hư hỏng của máy ATM và các máy thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán thẻ.
  - c - ACB thực hiện chậm trễ hay không thể hiện thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ thanh toán ACB-Citimart Visa Electron này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
  - d - Không có khả năng truy xuất dữ liệu, thông tin lưu trữ trong thẻ.
- 7.4. ACB không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ. ACB được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ giá trị các giao dịch cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không. Chủ thẻ phải có trách nhiệm khiếu nại, giải quyết mâu thuẫn về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ trực tiếp với ĐLCNT mà không trì hoãn việc thanh toán (nếu có) vào ngày đến hạn thanh toán.
- 7.5. ACB được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của chủ thẻ trong vấn đề thu hồi thẻ hoặc ngưng hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ.
- 7.6. Trừ khi ACB có văn bản đặc biệt khước từ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp của mình, mọi sự thất bại hay chậm trễ trong việc thực thi bất kỳ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp nào của ACB sẽ không coi như là sự khước từ hay khước từ một phần các quyền hạn, quyền lực, biện pháp đó.

## **ĐIỀU 8: ĐIỀU CHỈNH VÀ THAY ĐỔI**

- 8.1. Chủ thẻ đồng ý và chấp nhận rằng (i) ACB có quyền thay đổi các chi tiết trong Biểu phí, Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ vào bất kỳ lúc nào bằng cách thông báo cho chủ thẻ chính hay (các) chủ thẻ phụ theo cách thức quy định trong điều 6.4 và (ii) những thay đổi có hiệu lực vào ngày được ghi rõ trong thông báo.
- 8.2. Các quy định kể trên tuân thủ và điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế.
- 8.3. Trong trường hợp có tranh chấp giữa chủ thẻ và ACB mà không thể giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

## **ĐIỀU 9: THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ XÁC NHẬN**

- 9.1. Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ thanh toán ACB-Citimart Visa Electron này có hiệu lực kể từ ngày chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ (nếu có) ký cho đến khi việc chấm dứt sử dụng thẻ có hiệu lực và ACB nhận được thẻ cắt đôi của chủ thẻ, và chủ thẻ hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số nợ.
- 9.2. Chủ thẻ cho phép ngân hàng, công ty của chủ thẻ hay bất cứ cơ quan, cá nhân nào khác cung cấp thông tin về chủ thẻ cho ACB bất cứ lúc nào mà không cần hỏi ý kiến hoặc có sự ủy quyền của chủ thẻ. Chủ thẻ chính và các chủ thẻ phụ đồng ý cùng chịu trách nhiệm liên đới và cá nhân trong việc thanh toán số thấu chi liên quan đến thẻ chính và (các) thẻ phụ được cấp theo yêu cầu.
- 9.3. Chủ thẻ ký tên dưới đây xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện Các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ thanh toán ACB-Citimart Visa Electron này, và các biểu phí liên quan hiện hành.

## **ĐIỀU 10: BIỂU PHÍ SỬ DỤNG THẺ ACB-CITIMART VISA ELECTRON**

Áp dụng Biểu phí theo quy định của ACB tại từng thời điểm.

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**CHỦ THẺ CHÍNH**  
(Vui lòng ký tên và ghi rõ họ tên)

**CHỦ THẺ PHỤ**  
(Vui lòng ký tên và ghi rõ họ tên)